

Bản án số: 55a/2021/HS-ST  
Ngày: 09 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Bá Lưu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Xuân Mậu

Ông Nguyễn Xuân Thí

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Đắc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 785/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn H**, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1972 tại huyện B, tỉnh Q; nơi cư trú: Tiểu khu 6, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1935 và bà Hoàng Thị Minh H, sinh năm 1937; có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976, có 02 người con, lớn sinh năm 1996 nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Thành L**, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1984 tại huyện B, tỉnh Q; nơi cư trú: xã Đ, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sĩ L, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1956; có vợ là Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1984, có 01 người con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Hợp tác xã Ô tô Vận tải L, địa chỉ: xã H (trước là xã H T), huyện B, tỉnh Q; Người đại diện: Ông Hoàng Văn T - Giám đốc, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1956, địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

*Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983, địa chỉ: xóm 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là chủ xe ô tô BKS: 73B - 010.99, nhãn hiệu xe: HYUNDAI, loại 16 chỗ ngồi, chạy tuyến cố định: Bến xe Hoàn Lão – Bến xe phía Bắc TP Huế. Năm 2018, Nguyễn Văn H đăng ký vào HTX Ô tô Vận tải L để vận chuyển hành khách, quá trình hoạt động thực hiện đúng quy trình quy định là sử dụng Lệnh vận chuyển do HTX Ô tô Vận tải L cấp. Từ tháng 01/2021 đến ngày 27/6/2021 Nguyễn Văn H không sử dụng lệnh vận chuyển do HTX Ô tô vận tải L cấp, mà Nguyễn Văn H trực tiếp đến cơ sở in T L tại thị trấn H do Nguyễn Thành L làm chủ, để làm ra lệnh vận chuyển giả có chữ ký của Giám đốc và con dấu của HTX ô tô vận tải L và làm giả chữ ký, con dấu của bến xe phía bắc Huế. Nguyễn Văn H đã thuê Nguyễn Thành L in 100 tờ lệnh vận chuyển giả và trả cho Nguyễn Thành L 120.000đ tiền công. Mục đích của bị cáo Nguyễn Văn H làm Lệnh vận chuyển giả để sử dụng đăng tải tại bến xe Hoàn Lão và bến xe phía Bắc Huế, nhằm tránh sự kiểm tra, kiểm soát của lực lượng Cảnh sát giao thông và trốn đóng lệ phí cho HTX ô tô Vận tải L mỗi tháng 700.000 đồng/tháng, tổng cộng với số tiền là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

Nguyễn Thành L là chủ cơ sở in T L tại địa chỉ số 65 đường V, thị trấn H, huyện B. Cuối năm 2020 Nguyễn Văn H đến cơ sở in T L đặt vấn đề, đề nghị Nguyễn Thành L làm lệnh vận chuyển giả theo mẫu H cung cấp. Nguyễn Thành L nhận thấy lệnh vận chuyển có dấu đỏ và chữ ký của giám đốc HTX Ô tô vận tải L nên ban đầu đã từ chối. Khi Nguyễn Văn H phân tích, thuyết phục là xe của H đang chạy tuyến Hoàn Lão - Huế, do mỗi lần đi xin cấp lệnh vận chuyển khó khăn, tốn thời gian nên H làm giấy này để tiết kiệm thời gian và để đăng tải tại bến xe Hoàn Lão nên Nguyễn Thành L đã đồng ý làm. Luân sử dụng phương pháp in phun màu trên các thiết bị điện tử để làm giả lệnh vận chuyển của HTX Ô tô vận tải L để Nguyễn Văn H sử dụng, với số lượng khoảng 100 tờ lệnh vận chuyển và nhận tiền công 120.000 đồng.

Ngày 27/6/2021, Nguyễn Văn H đã tự nguyện giao nộp 66 lệnh vận chuyển và ngày 09/7/2021 H đã tự nguyện giao nộp thêm 07 lệnh vận chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q.

Ngày 01/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã có Quyết định trưng cầu giám định đối với 66 lệnh vận chuyển. Tại bản Kết luận giám định số 892/GĐ-PC09 ngày 07/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: 66 lệnh vận chuyển là giả.

Ngày 21/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã có Quyết định trưng cầu giám định đối với 07 Lệnh vận chuyển. Tại bản Kết luận giám định số 1048/GĐ-PC09 ngày 30/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Có 02

mẫu lệnh vận chuyển là giả, có ký hiệu A1 và A2 là thật; các mẫu ký hiệu A3 đến A7 là giả, hình dấu tròn là hình dấu in phun màu, không phải do con dấu đóng ra.

Ngày 26/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã có Quyết định trưng cầu giám định đối các thiết bị điện tử mà Nguyễn Thành L sử dụng để làm lệnh vận chuyển. Tại bản Kết luận giám định 1049/GĐ-PC09 ngày 30/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Máy tính có lưu hai file “Scan0005.pdf” và “scan0006.pdf” tại thư mục “My Scans” nội dung là hình ảnh “Lệnh vận chuyển” số Q5/HHVT của HTX Ô tô vận tải Lý Hòa. (BL: 96 -100)

Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn H đã tự nguyện nộp lại 4.200.000 đồng và Nguyễn Thành L nộp lại số tiền 120.000 đồng.

**Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành thu giữ đồ vật và xử lý như sau:**

- Trả lại đồ vật tạm giữ gồm: Trả lại Nguyễn Văn H: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, loại SOLATI, số khung: 37RPKB002344, số máy: K768799D4CB, màu trắng, BKS 73B-010.99; 01 (một) giấy phép lái xe hạng E số: 44001002222; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số KD6390581 cấp ngày 04/3/2021; 01 (một) tờ giấy biên nhận thể chấp số 06-343/2019/BNTC/BacABank. 500; 01 (một) phù hiệu xe chạy tuyến cố định số 4119006955.

- Hiện còn tạm giữ các vật chứng: 01 (một) bộ máy tính để bàn gồm: 01 màn hình hiệu AOC 21 inches, CPU core i3 sử dụng 01 ổ đĩa SSD; 01 (một) bàn phím hiệu Boston; 01 (một) chuột máy tính hiệu Fuhlen đã qua sử dụng; 01 (một) máy scan nhãn hiệu HP 200 đã qua sử dụng; 01 (một) máy in nhãn hiệu EPSON 5210 đã qua sử dụng; Tiền Ngân hàng Nhà nước: 4.320.000 (Bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) đã nộp vào tài khoản tạm giữ.

Tại bản Cáo trạng số 13/CTr-VKS-P2 ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Làm giả; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; Nguyễn Thành L về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q giữ quyền công tố xét xử sơ thẩm vụ án khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Làm giả; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; Nguyễn Thành L về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3 điều 341, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Làm giả; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, xử phạt bị cáo mức án từ 30 - 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

- Áp dụng điểm a khoản 3 điều 341, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” xử phạt

bị cáo mức án 18 - 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 - 40 tháng.

\* Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

\* Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 4.320.000đ, số tiền các bị cáo thu lợi bất chính.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị X: 01 (một) bộ máy tính để bàn gồm: 01 màn hình hiệu AOC 21 inches, CPU core i3 sử dụng 01 ổ đĩa SSD; 01 (một) bàn phím hiệu Boston; 01 (một) chuột máy tính hiệu Fuhlen đã qua sử dụng; 01 (một) máy scan nhãn hiệu HP 200 đã qua sử dụng; 01 (một) máy in nhãn hiệu EPSON 5210 đã qua sử dụng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Từ tháng 01/2021 đến ngày 27/6/2021 Nguyễn Văn H không sử dụng lệnh vận chuyển do HTX Ô tô vận tải L cấp, mà Nguyễn Văn H trực tiếp đến cơ sở in T L tại thị trấn H do Nguyễn Thành L làm chủ, để làm ra lệnh vận chuyển giả có chữ ký của Giám đốc và con dấu của HTX ô tô vận tải L và làm giả chữ ký, con dấu của Bến xe phía Bắc Huế, mục đích sử dụng đăng tải tại các bến xe H, bến xe phía Bắc Huế để tránh sự kiểm tra, giám sát của lượng Cảnh sát giao thông và trốn đóng lệ phí cho HTXô tô Vận tải L mỗi tháng 700.000 đồng/tháng, tổng cộng với số tiền là 4.200.000 đồng. Nguyễn Văn H đã thuê Nguyễn Thành L in 100 tờ lệnh vận chuyển giả, Nguyễn Thành L đã đồng ý làm, L sử dụng phương pháp in phun màu trên các thiết bị điện tử để làm giả lệnh vận chuyển của HTX Ô tô vận tải L để Hiền sử dụng và H đã trả cho L 120.000đ tiền công. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Làm giả; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ

quan, tổ chức” theo quy định tại các điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

[3]. Xét vị trí, vai trò và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy:

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết được việc làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật. Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Văn H đã chủ động thuê bị cáo Nguyễn Thành L làm giả 100 lệnh vận chuyển và bị cáo Nguyễn Văn H trực tiếp sử dụng nên có vai trò cao hơn. Bị cáo Nguyễn Thành L trực tiếp làm giả 100 lệnh vận chuyển nên giữ vai trò đồng phạm, các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của nhà nước về quản lý tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức nên cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm. trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo tích cực phối hợp cùng Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy cung cấp thông tin về đối tượng mua bán ma túy, có xác nhận của Công an huyện Bh, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo có bố, mẹ đẻ là ông Nguyễn Trọng Th và bà Hoàng Thị Minh H tham gia cách mạng có công với Đảng, Nhà nước được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và hạng Ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo có đơn xác nhận của Ủy ban mặt trận thị trấn H vì đã có thành tích trong công tác phòng chống dịch Covid - 19; bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có việc làm, bản thân là lao động chính trong gia đình, con còn đang đi học và bố mẹ già hay đau ốm, có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn H; tự nguyện nộp lại số tiền 4.200.000đ là tiền phí mỗi tháng của HTX Ô tô Vận tải L. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành L là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo được cử của Ủy ban nhân dân xã Đ xác nhận có đóng góp trong công tác phòng chống dịch Covid - 19, tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện, bị cáo Luân đã nộp lại số tiền 120.000đ tiền bị cáo H thuê in lệnh vận chuyển giả là các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thấy:

Các bị cáo H, L có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Bản thân các bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, hành vi của các bị cáo chưa gây hậu quả lớn cho xã hội nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, tạo cơ hội cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của Chính quyền địa phương để tự tu dưỡng, có điều kiện lao động giúp đỡ gia đình, rèn luyện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q tại phiên tòa là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh hiện tại của các bị cáo gia đình đều khó khăn, đã khắc phục hậu quả nên miễn phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu một số tài sản đã được thu giữ. Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với một số tài sản là các vật chứng chuyển theo vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

- 01 (một) bộ máy tính để bàn gồm: 01 màn hình hiệu AOC 21 inches, CPU core i3 sử dụng 01 ổ đĩa SSD; 01 bàn phím hiệu Boston, 01 chuột máy tính hiệu Fuhlen đã qua sử dụng; 01 (một) máy scan nhãn hiệu HP 200 đã qua sử dụng; 01 (một) máy in nhãn hiệu EPSON 5210 đã qua sử dụng, quá trình điều tra đây là những tài sản mà gia đình của bị cáo L vay tiền để mua cho bị cáo làm việc nhưng không biết mục đích sử dụng nên cần trả lại cho bà Nguyễn Thị X (là mẹ của bị cáo L).

- Tiền ngân hàng nhà nước: 4.320.000đ (Bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) mà các bị cáo đã nộp là số tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Làm giả; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; Nguyễn Thành L về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thành L 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

*Trong thời gian thử thách của án treo, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.*

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành L.

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 4.320.000đ (Một trăm hai mươi ngàn đồng chẵn) hiện có tại tài khoản tạm giữ của Cục thi hành án dân sự tỉnh Q: 3949.0105.4377 tại Phong giao dịch Kho bạc Nhà nước tỉnh Q.

- Trả lại 01 (một) bộ máy tính để bàn gồm: 01 màn hình hiệu AOC 21 inches, CPU core i3 sử dụng 01 ổ đĩa SSD; 01 bàn phím hiệu Boston, 01 chuột máy tính hiệu Fuhlen; 01 (một) máy scan nhãn hiệu HP 200 đã; 01 (một) máy in nhãn hiệu EPSON 5210 cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị X.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKS-P2 ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Q).

5. Về án phí: Căn cứ các Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm:

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/12/2021).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNVCS CAQB (PV06);
- Cục THA DS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Vụ GĐKT 1 TAND TC  
(khi án sơ thẩm có HL);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: Tòa HS, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Võ Bá Lưu**